TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **93**/2019/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 13 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2019/TLST – DS ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị P số tiền nợ vay là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và đồng ý có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền nêu trên. Thời gian thực hiện trả như sau:

+ Lần 1: Ngày 01/3/2020 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 31/12/2020 trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là hoàn tất nợ.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu bà T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị P và bà T với nội dung: Khi bà Nguyễn Thị T trả hoàn tất số tiền nợ 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) cho chị P, thì chị Nguyễn Thị P sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà T:

+ Bản chính 01 quyển Sổ theo dõi góp vốn chia lãi hộ thành viên (Sổ nghêu) mang số 176 do Hợp tác xã Thủy sản Đồng Tâm xã Thừa Đức cấp ngày 20/11/2014 mang tên chủ hộ thành viên Đoàn Văn D, sinh năm 1965 địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005971 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên